

BÁO CÁO

Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 trong triển khai,
thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa
(từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024)

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội

Biên Hòa là thành phố đô thị loại I trực thuộc tỉnh Đồng Nai (theo Quyết định số 2488/QĐ-TTg ngày 30/12/2015) với diện tích tự nhiên hơn 264,08 km; có 06 Khu công nghiệp tập trung mỗi năm thu hút hàng trăm ngàn người từ khắp mọi miền đất nước đến làm việc và sinh sống. Cơ cấu hành chính có 30 phường, xã (29 phường, 01 xã), với hơn 1,2 triệu người. Là thành phố công nghiệp, sự thu hút số lượng lớn lao động và di dân tự do từ các tỉnh, thành khác đến Biên Hòa để lao động, sinh sống đã góp phần trong quá trình tăng trưởng kinh tế của địa phương, tuy nhiên cũng gây áp lực rất lớn về an sinh xã hội và công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn thành phố.

Đối với việc triển khai thực hiện Đề án 06 còn mới, chưa có tiền lệ, nên còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc, cụ thể:

- Với số lượng lớn dân tạm trú, dân lao động tự do, buôn bán; trình độ dân trí thấp chưa tiếp cận nhiều với công nghệ thông tin (Long Hưng, Hoà An, Hiệp Hoà, An Hoà, Phước Tân, Long Bình, Trảng Dài) gây khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động cấp CCCD, đăng ký, kích hoạt định danh điện tử (VNeID), nộp hồ sơ DVC trực tuyến và vận động tạo tài khoản ngân hàng phục vụ chi trả ASXH không dùng tiền mặt.

- Do tính chất đô thị và vị trí trung tâm, nên tình hình ANTT trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo đó cũng diễn biến khá phức tạp, số vụ phạm pháp tăng, giảm thất thường không có quy luật, số vụ phạm pháp hình sự chiếm tỷ lệ cao trong toàn tỉnh. Công an thành phố Biên Hòa tập trung toàn bộ lực lượng vừa triển khai thực hiện Đề án 06, vừa tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo ANTT và các công tác chuyên môn. Đây là thách thức lớn, đặc biệt đối với lực lượng Công an cơ sở phải thực hiện với khối lượng công việc lớn, tuy nhiên quân số không đảm bảo, trình độ công nghệ thông tin của cán bộ còn hạn chế, cơ sở vật chất tự trang bị không đủ đáp ứng yêu cầu cấp thiết của Đề án 06.

- Thời gian gần đây các đối tượng lừa đảo, giả danh cơ quan Công an, Viện kiểm sát... gọi điện thoại hoặc nhắn tin hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID; sau khi người dân cài đặt ứng dụng, đối tượng sẽ yêu cầu cấp tất cả các quyền truy cập danh bạ, vị trí, trợ năng trên điện thoại rồi thực hiện lệnh chuyển tiền và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Từ đó gây khó khăn cho công tác tuyên truyền người dân, doanh nghiệp

kích hoạt, sử dụng các tiện ích VNeID, Đề án 06. Cụ thể

2. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ

Căn cứ Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 31/01/2024, Công văn số 6738/UBND-TCT06 ngày 03/05/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06) và các văn bản triển khai chỉ đạo của cấp trên về triển khai nhiệm vụ thực hiện Đề án:

(1) Nhiệm vụ tồn 2023 chuyển sang: 02 nhiệm vụ

(2) Nhiệm vụ mới được giao năm 2024: 41 nhiệm vụ (Chỉ thị 05 và Kế hoạch 2016/KH-UBND ngày 31/01/2024).

(3) Kết quả:

- Tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành: 12

- Tổng số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 15 (12 nhiệm vụ chờ hướng dẫn thực hiện)

- Tổng số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 4

- Tổng số nhiệm vụ đang triển khai: 12

(Theo Phụ lục số 01 gửi kèm)

3. Đánh giá các tiện ích, giá trị mang lại theo 05 nhóm tiện ích trong 6 tháng đầu năm 2024 triển khai Đề án 06/CP (Theo Phụ lục số 07 gửi kèm).

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Tổ công tác Đề án 06 thành phố

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Tổ công tác Đề án 06 thành phố đã ban hành Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 31/01/2024 Triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2024, 02 kế hoạch (chi trả ASXH, công tác số hoá)¹ và 5 văn bản² triển khai chỉ đạo của cấp trên (Thông báo 104/TB-UBND ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ) và báo cáo kết quả triển khai thực hiện³,

¹ Kế hoạch số 4471/KH-UBND ngày 26/3/2024 của UBND thành phố Biên Hòa về thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng ban chuyên môn, UBND 30 phường xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa đến năm 2025; Kế hoạch số 6632/KH-UBND ngày 02/5/2024 về thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2024.

² Công văn số 3105/UBND-TCT06 ngày 29/02/2024 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 104/TB-UBND ngày 15/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 6738/UBND-TCT06 ngày 03/05/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06); Văn bản số 3372/UBND-THNC ngày 06/3/2024 của UBND thành phố Biên Hòa v/v triển khai thực hiện Thông báo kết luận của UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 tháng 02/2024; Văn bản số 3764/UBND-THNC ngày 13/3/2024 của UBND thành phố Biên Hòa v/v chuẩn bị các nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội về an toàn an ninh thông tin và kết quả thực hiện Đề án 06; Văn bản số 4545/UBND-THNC ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Biên Hòa v/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (đề án 06);

³ Báo cáo số 115/BC-TCT06 ngày 16/4/2024 sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 về việc tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06; Báo cáo số 456/BC-TCT06 ngày Sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06; Tham luận "Việc thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đến

tham luận phục vụ Hội nghị giao ban tháng.

1.2. Công an thành phố - Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06

* Công an thành phố với vai trò cơ quan thường trực, bộ phận giúp việc cho Tổ công tác Đề án 06 thành phố đã tham mưu: 01 Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024; 05 văn bản (Thông báo 104/TB-UBND ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ) và 12 báo cáo (khó khăn vướng mắc, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06, 01 năm sơ kết thực hiện công văn 452/TTg-KSTT, tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06), tham luận phục vụ giao ban trực tuyến Đề án 06.

Thường xuyên theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc của các đơn vị đề xuất kiến nghị trong các báo cáo định kỳ hàng tháng.

* Triển khai **08 kế hoạch**⁴ (triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024; Mô hình điểm tuyên truyền công tác phòng ngừa trẻ em và người chưa thành niên làm trái pháp luật gắn với ứng dụng tiện ích của VNeID tại đại bàn cơ sở; Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023, Kế hoạch kiểm tra các mặt công tác QLHC và công tác tàng trữ hộ khẩu, Kế hoạch kiểm tra an ninh, an toàn thông tin, Luật Căn cước năm 2023), **72 công văn** triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trong lực lượng Công an thành phố (chỉ đạo thực hiện Đề án 06, DVC trực tuyến, công tác làm sạch, cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử mức 2, cập nhật đối tượng, nhập dữ liệu hộ tịch, dữ liệu an sinh xã hội, mô hình điểm Đề án 06,...) và **01 Quyết định** 65/QĐ-CATP-QLHC ngày 10/4/2024 về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 06 trong lực lượng Công an thành phố Biên Hoà.

1.3. Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan (Y tế, Giáo dục, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp...): 09 văn bản về phối hợp cập nhật, làm sạch dữ liệu an sinh xã hội, hộ tịch, người lao động, hội đoàn (Chữ thập đỏ, hội nông dân).

- Thành phố Biên Hoà đã thành lập 231 Tổ công tác Đề án 06, trong đó 01 Tổ công tác Đề án 06 thành phố, 30 Tổ công tác Đề án 06 cấp xã, 200 Tổ công tác Đề án 06 cấp khu phố/ấp. Trong 6 tháng đầu năm 2024, các 30 Tổ công tác Đề án 06 cấp xã đã triển khai Kế hoạch Đề án 06 năm 2024, tuyên truyền chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng ASXH, nhập dữ liệu hộ tịch, đoàn hội,...

2. Về hoàn thiện thể chế

các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024” phục vụ Hội nghị trực tuyến Đề án 06.

⁴ Kế hoạch số 112/KH-CATP-QLHC ngày 29/03/2024 triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong lực lượng Công an TP. Biên Hòa năm 2024; Kế hoạch số 328/KH-CATP-QLHC ngày xây dựng mô hình điểm tuyên truyền công tác phòng ngừa trẻ em và người chưa thành niên làm trái pháp luật gắn với ứng dụng tiện ích của VNeID tại đại bàn cơ sở theo chức năng của lực lượng CS QLHC về TTXH tại thành phố Biên Hòa; Kế hoạch số 136/KH-CATP-QLHC ngày 16/4/2024 triển khai thực hiện các hạng mục thực hiện Luật Căn cước; Kế hoạch số 150/KH-CATP-QLHC ngày 23/4/2024 tuyên truyền phổ biến pháp luật về Căn cước, định danh và xác thực điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Tham gia góp ý các dự thảo Luật, Thông tư, Nghị định về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Luật Căn cước năm 2023 (*Công văn số 410/CATP-QLHC ngày 29/02/2024 về việc tham gia góp ý dự thảo Tờ trình Dự thảo các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Căn cước năm 2023*), Luật giao dịch điện tử năm 2023, các văn bản hướng dẫn về giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực cư trú (Thông tư 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023)

3. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

3.1. Về pháp lý thực hiện

* Kết quả hoàn thành chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng, xác thực, chia sẻ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính:

- Triển khai Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 04/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về tăng cường trách nhiệm công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng của người dân năm 2024, tập trung tổ chức hiệu quả hoạt động tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố; kiểm tra, chấn chỉnh trách nhiệm công vụ, ***khắc phục dứt điểm tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, sợ trách nhiệm, không dám làm dẫn đến tình trạng trả, dùng hồ sơ, trễ hạn kéo dài***; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phục vụ người dân, nhất là các chỉ tiêu, các giải pháp triển khai số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- ***Về công khai, niêm yết TTHC***: tổ chức công khai, niêm yết **226 TTHC** cấp huyện và **122 TTHC** cấp xã đảm bảo phục vụ việc thông tin, tra cứu chính xác, thống nhất tại bảng niêm yết và trang bị thiết bị tra cứu TTHC tại Bộ phận Một cửa thành phố và UBND 30 phường xã (*Văn bản số 1647/UBND-THNC ngày 23/01/2024*)⁵.

- ***Về công khai hồ sơ mẫu điện tử***: cập nhật hồ sơ mẫu điện tử của các TTHC thuộc ngành, lĩnh vực trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hòa (<http://bienhoa.dongnai.gov.vn>) tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện TTHC (tối thiểu 70% TTHC có hồ sơ mẫu).

- ***Về tình hình thực hiện liên thông thủ tục hành chính***: liên thông giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai (*Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 19/01/2024*); triển khai 02 dịch vụ công liên thông gồm ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử -

⁵ Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã triển khai 17 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ: Lao động thương binh và xã hội (Quyết định số 3444/QĐ-UBND); Tài nguyên và Môi trường (Quyết định 126/QĐ-UBND); Giáo dục và Đào tạo (Quyết định số 300/QĐ-UBND và Quyết định số 499/QĐ-UBND); Văn hóa - Thể thao và Du lịch (Quyết định 239/QĐ-UBND, Quyết định số 4546/UBND-THNC ngày 27/3/2024); Nội vụ (Quyết định 472/QĐ-UBND); Đường thủy nội địa (Văn bản số 5866/UBND-THNC ngày 15/4/2024); Công thương (Văn bản số 5830/UBND-THNC ngày 15/4/2024); Nông nghiệp (Văn bản số 8181/UBND-THNC ngày 23/5/2024); Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (Văn bản số 6773/UBND-THNC ngày 04/5/2024);

xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí, hỗ trợ chi phí mai táng theo Công văn số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023 của Văn phòng Chính phủ; Lĩnh vực Lao động, thương binh & xã hội (*Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 30/3/2020, Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 17/5/2022*); Ngày 01/7/2023, chính thức triển khai Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh tại địa chỉ: <https://dangkyhkd.dkkd.gov.vn> của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến tại đường link <https://dvcbtxh.molisa.gov.vn> của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Hệ thống phần mềm <https://dvcthietyeu.monre.gov.vn> của Bộ Tài nguyên và Môi trường kể từ ngày 01/3/2024.

- Về thực hiện nhiệm vụ rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa **18/226 TTHC cấp huyện**, tương đương 8% và **04/122 TTHC cấp xã**, tương đương 3% (gồm các lĩnh vực: Nội vụ: 04 thủ tục cấp huyện, 04 thủ tục cấp xã; Giáo dục và Đào tạo: 04 thủ tục cấp huyện; Tư pháp: 04 thủ tục cấp huyện; Tài chính – Kế hoạch: 01 thủ tục; Lao động – TBXH: 02 thủ tục; Tài nguyên và Môi trường: 03 thủ tục). Đối với TTHC nội bộ, đã xây dựng phương án kiến nghị đơn giản hóa **30/31 thủ tục cấp huyện**, tương đương 96% (còn 01 thủ tục thuộc lĩnh vực đầu tư công đang tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án cụ thể).

* Kết quả đề xuất mức phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính theo hướng ưu đãi khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình: UBND thành phố đã triển khai thực hiện **Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND** ngày 29/9/2023 quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến các cơ quan, đơn vị thành phố Biên Hoà.

* Tiến độ triển khai giải pháp chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*Thông báo số 204/TB-VPCP ngày 08/5/2024*).

3.2. Về dịch vụ công

* **Cung cấp DVCTT:** 332/378 TTHC, trong đó DVCTT toàn trình: 240 TTHC (tỷ lệ 72.29%), DVCTT một phần: 92 TTHC (tỷ lệ 27.71%)

- UBND thành phố và cấp xã:

+ Cấp thành phố: 226 TTHC, trong đó đã kết nối tích hợp lên Cổng DVC tỉnh (Egov) 204 TTHC (toàn trình: 159, một phần: 45), chưa kết nối: 22.

+ Cấp xã: 112 TTHC, trong đó đã kết nối tích hợp lên Cổng DVC tỉnh (Egov) 89 TTHC (toàn trình: 60, một phần: 29), chưa kết nối: 23.

- Công an thành phố: 40 TTHC, đã kết nối tích hợp lên Cổng DVC dân cư Quốc gia (toàn trình: 21, một phần: 18), chưa kết nối: 01.

* **Kết quả thực hiện DVCTT trong 6 tháng đầu năm 2024:** 124.834/143.186 hồ sơ (đạt tỷ lệ 87.18%). Tổng số hồ sơ DVC so với tỷ lệ dân số toàn thành phố: 124.834 hồ sơ DVC/1.054.451 nhân khẩu đạt tỷ lệ 11.84%

- Các phòng, ban và UBND 30 phường xã: 22.485/40.629 hồ sơ (55%).

Trong đó: DVC toàn trình: 11.472/15.461 hồ sơ (74%), DVC 1 phần: 9.939/24.094 hồ sơ (41%)

- Công an: 102.349/102.557 (99.8%). Trong đó: DVC toàn trình: 62.645/62.784 hồ sơ (99.78%), DVC một phần: 39.704/39.773 hồ sơ (99.83%)

* Kết quả thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-TTg ngày 08/4/2022 của Chính phủ về số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện từ 01/12/2022, tại bộ phận một cửa cấp xã từ 01/6/2023. Riêng đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP phải số hóa trong việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa từ ngày 01/7/2022.

- UBND thành phố: 6 tháng đầu năm 2024

+ Các phòng ban: Tổng số hồ sơ cần số hóa 25.993 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã số hóa 2 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 0,01%; số lượng hồ sơ số hóa chưa đạt 3,125 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 12,02%; số lượng tài liệu đã số hóa 12.632 hồ sơ.

+ UBND 30 phường xã: Tổng số hồ sơ cần số hóa 34.415 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã số hóa 0 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 0%; số lượng hồ sơ số hóa chưa đạt 1,250 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 3,63%; số lượng tài liệu đã số hóa 1.253 hồ sơ.

+ Số hóa hồ sơ cư trú: 47.207/59.140 hồ sơ (đạt tỷ lệ 79.8%); đã lưu vị trí túi 6.044/157.978(3.83%).

+ Số hóa hồ sơ xe: 4.256/62.988 hồ sơ (6.77%)

+ Số hoá hồ sơ PCCC: 735/792 (92.8 %)

* Rà soát, đánh giá hạ tầng đường truyền, máy tính, máy in của cấp huyện, xã: Phòng VH TT đã tham mưu UBND thành phố xây dựng dự toán, kế hoạch mua sắm thiết bị bảo đảm an toàn thông tin cho các phòng, ban chuyên môn; UBND 30 phường, xã. Triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tồn tại, vướng mắc: Số lượng hồ sơ chưa số hoá lớn.

- Nguyên nhân: Chưa trang bị đủ nguồn nhân lực, trang thiết bị phục vụ số hoá; đường truyền không ổn định; tài liệu số hoá (khổ A3) không có thiết bị phù hợp số hoá.

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

4.1. Kết quả ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng: chưa triển khai thực hiện

- Ứng dụng trong lĩnh vực y tế: Sử dụng Thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám, chữa bệnh, bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin truyền thông.

+ Đối với cơ sở y tế công lập: Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa và Trạm Y tế 30 phường, xã đã triển khai tiếp nhận căn cước công dân (CCCD) thay cho thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) khi đi khám chữa bệnh (từ ngày 01/11/2022). Đã tiếp nhận 3.053 lượt khám chữa bệnh (ngoại trú: 2.943 lượt, nội trú: 110 lượt), trong đó có 1.377 lượt khám, chữa bệnh sử dụng căn cước công dân.

+ Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập trên địa bàn thành phố Biên Hòa: 39/39 phòng khám đa khoa và 06 bệnh viện tư nhân trên địa bàn thành phố đã triển khai khám, chữa bệnh sử dụng căn cước công dân.

Tồn tại, vướng mắc: Việc triển khai thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân còn hạn chế, người dân đến khám bệnh, chữa bệnh chủ yếu vẫn sử dụng thẻ bảo hiểm y tế; Các Trạm Y tế phường, xã chưa sử dụng đầu đọc quét CCCD do đầu đọc bị lỗi, phải nhập thủ công.

- Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội: không triển khai thực hiện (thẩm quyền thực hiện BHXH tỉnh Đồng Nai)

- Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục: Do Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện quản lý từ cấp mầm non đến cấp THCS, các kỳ thi học sinh tập trung tại trường; kỳ thi tuyển sinh lớp 10 do Sở GD-ĐT tổ chức nên Phòng GD-ĐT chưa triển khai thi tập trung online, sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VneID.

- **Ứng dụng trong các lĩnh vực khác:**

+ **Kết quả sử dụng thẻ CCCD để xác nhận CMND 9 số trong giải quyết các thủ tục hành chính:** Các phòng, ban, bộ phận tiếp dân của UBND 30 phường xã đã triển khai thực hiện đồng bộ tra cứu, khai thác thông tin từ CSDL quốc gia về dân cư trên hệ thống thông tin một cửa điện tử

+ **Kết quả sử dụng CCCD gắn chip, định danh và xác thực điện tử của các cơ sở quản lý lưu trú:** triển khai quản lý lưu trú bằng phần mềm ASM Công an thành phố phối hợp Phòng Y tế thành phố, Phòng GD&ĐT cấp 1862 tài khoản cho các cơ sở lưu trú (Ký túc xá: 8; Nhà ngăn phòng cho thuê: 1419; Cơ sở lưu trú du lịch: 426; Cơ sở khám chữa bệnh: 11).

4.2. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

* Kết quả thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- **Triển khai** Kế hoạch số 6632/KH-UBND ngày 02/5/2024 về thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2024; hướng dẫn cho UBND 30 phường xã thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố. Yêu cầu hoàn thành 100% việc mở tài khoản và cấp tiền qua tài khoản cho tất cả các đối tượng người có công và bảo trợ xã hội đủ điều kiện cấp thẻ theo yêu cầu của Ngân hàng.

- Tổ chức tập huấn triển khai việc chi trả không dùng tiền mặt cho 223 lãnh đạo UBND, công chức VHXXH, tổ trưởng tổ công nghệ số phường, xã và tổ trưởng tổ công nghệ số khu phố, ấp.

- Tổ chức tuyên truyền, thông báo đến các đối tượng biết: dán thông tin tuyên truyền tại điểm chi trả, cử lực lượng tham gia cùng Bưu điện tuyên truyền, ngân hàng liên kết với Bưu điện (ngân hàng Nam Á) có mặt tại các điểm chi trả để hỗ trợ đối tượng mở tài khoản.

Kết quả: Tính đến 10/6/2024, thành phố đã có 3584/25140 đối tượng ASXH mở tài khoản ngân hàng, đã thực hiện chi trả trợ cấp qua ATM cho:

- 1.444/3.529 đối tượng Người có công với số tiền 3.348.663.010 đồng, đạt tỷ lệ 41%.

- 9.195/21.611 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền 5.482.040.000đ, đạt tỷ lệ 42.5%.

Tồn tại khó khăn, vướng mắc: đối tượng thuộc diện hỗ trợ theo NQ 11/NQ-CP là người khuyết tật, nghèo, người già neo đơn nên việc áp dụng chi trả không dùng tiền mặt rất khó thực hiện.

* Kết quả chi trả chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp, lương hưu... qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

- Công an thành phố phối hợp BHXH tỉnh triển khai Quy trình số 2286/C06-TCKT ngày 22/3/2024 của Cục C06 – Vụ tài chính kế toán (Công văn số 954/CATP-QLHC ngày 03/5/2024 về việc phối hợp thực hiện Quy trình triển khai phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên nền CSDLQGvDC; Công văn số 1269/CATP-QLHC ngày 31/5/2024 v/v phối hợp thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt)

- Kết quả đã thực hiện khảo sát 443/16.296 trường hợp (tỷ lệ 2.72%) với số tiền 88.368.836.500đ hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho 315/16.296 trường hợp (tỷ lệ 1.93%)

* Kết quả triển khai giải pháp, mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị, địa phương mình đề thúc đẩy (thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục...):

- Triển khai thanh toán điện tử và hình thức khác đối với các khoản phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp trên địa bàn thành phố Biên Hòa nhằm cung cấp đa dạng hình thức thanh toán điện tử không dùng tiền mặt, tiết kiệm thời gian, chi phí, nguồn lực (tổ chức thí điểm tại 07/07 Phòng chuyên môn có thu phí, lệ phí và 30/30 đơn vị UBND cấp xã). Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC đạt 852/3.734 hồ sơ, tương ứng 22,82%.

- Phòng Y tế: Tình hình thu phí thực tế 159/159 hồ sơ, với tổng tiền 113.300.000 đồng, 100% thu phí bằng hình thức không dùng tiền mặt, trong đó (chuyển khoản trực tiếp: 15/159 hồ sơ với 10.500.000 đồng (tỷ lệ 9.43%); Chuyển khoản trên nền tảng trực tuyến điện tử trên trang dịch vụ công Đồng Nai (144/159 hồ sơ với tổng tiền 100.800.000 đồng (tỷ lệ 90.57%).

- Phòng GD-ĐT: Đã triển khai thu phí không dùng tiền mặt, có 100% trường công lập trực thuộc đã phối hợp, liên kết với các Công ty viễn thông triển khai thực hiện thu các khoản phí đầu năm học 2023-2024 không dùng tiền mặt.

Kết quả: Trong 6 tháng đầu năm 2024, đã có 158/233 cơ sở giáo dục thực hiện việc thanh toán không tiền mặt (Bao gồm hình thức chuyển khoản qua số tài khoản ngân hàng hoặc qua nền tảng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt) – Tỷ lệ: 67,81%.

+ Mức độ 1: Thu phí thủ công: Thanh toán bằng tiền mặt: 75/233 – Tỷ lệ: 32,19%

+ Mức độ 2: Bán tự động: Chuyển khoản qua số tài khoản nhà trường/GVCN: 130/233- Tỷ lệ: 55,79%

+ Mức độ 3: Tự động: Thanh toán trên nền tảng (Misa, VNPT, Viettel; DTS; ...): 28/233 – Tỷ lệ: 12,02%.

4.3. Kết quả phát triển, triển khai mô hình kinh tế số

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 11384/KH-UBND ngày 28/7/2023 về thực hiện “Thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ trên địa bàn thành phố

Biên Hòa”. Qua đó, đã phối hợp với Thành đoàn Biên Hòa; Chi nhánh các Ngân hàng trên địa bàn thành phố Biên Hòa tổ chức triển khai ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại 22 chợ trên địa bàn thành phố. Kết quả, đã thực hiện tạo mới tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt và tặng mã QR định danh tài khoản cho hơn 500 tiểu thương, hộ kinh doanh tại các chợ.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tham gia phát triển các nền tảng thương mại điện tử, chuyển đổi số doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp được tiếp cận các nền tảng số, giải pháp công nghệ, ứng dụng nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả kinh doanh, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

- Tuyên truyền đến các doanh nghiệp thực hiện đăng ký tham gia đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp trên Cổng thông tin DBI của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn> để tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị mình; đăng ký tham gia và sử dụng các nền tảng số trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông - Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia tại địa chỉ: <http://smedx.vn>.

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

5.1. Dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD và cấp tài khoản định danh điện tử.

Công an thành phố duy trì cấp thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn thành phố Biên Hòa; trang bị 30 bộ thiết bị MOC phục vụ thu nhận định danh điện tử tại Công an 30 phường xã; chỉ đạo Công an 30 phường xã đẩy nhanh thu nhận tài khoản định danh điện tử mức 2; huy động toàn thể hệ thống chính trị tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt định danh điện tử, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID Tăng cường cấp CCCD trong các ngày Tết Nguyên đán Giáp Thìn tại 3 phường Phước Tân, Trảng Dài, Long Bình.

- Tính đến 10/6/2024, Công an thành phố đã thực hiện cấp 779.036 hồ sơ cấp CCCD, đã trả đến tay công dân 684.278 thẻ CCCD. Trong 6 tháng đầu năm 2024 (14/12/2023 - 10/6/2024), đã thu nhận 16.851 hồ sơ CCCD (trong đó, thường trú: 13.893, tạm trú: 2.958)

- Cấp tài khoản định danh điện tử: trong 6 tháng đã cấp 5.234 hồ sơ định danh điện tử; tổng số hồ sơ định danh điện tử được truyền lên Trung ương (tính đến 10/6/2024) là: 516.601 hồ sơ mức 2.

- Kết quả đăng ký kích hoạt định danh điện tử: Thường trú (mức 1: 61630; mức 2: 470688), tạm trú (mức 1: 4262, mức 2: 34677). **Tổng: 571.257 trường hợp (đạt 88.66%)** .

5.2. Kết quả sử dụng ứng dụng di động Công dân (VNeID)

Thực hiện tích hợp các thông tin giấy tờ khác và thẻ Căn cước công dân có gắn chip và định danh điện tử thông qua thủ tục cấp CCCD có gắn chip và đăng ký tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID gồm: Thẻ BHYT-BHXH, Giấy phép lái xe; Giấy Đăng ký xe.

Sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VNeID: Thông báo lưu trú; Phán ánh

tình hình ANTT, tố giác tội phạm; thực hiện DVC trực tuyến; chi trả an sinh xã hội.... Kết quả, trong 6 tháng có 24/307 tin phản ánh tình hình ANTT, tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID; 23.341 lượt thông báo lưu trú; hướng dẫn hơn 5000 lượt tra cứu thông tin nhân khẩu, hộ khẩu và đăng nhập Công DVC Quốc gia,...qua ứng dụng VNeID

5.3. Chuẩn hóa thông tin thuê bao và đăng ký chữ ký số

Phối hợp với các đơn vị viễn thông (Viettel, VNPT, Mobifone) thực hiện chuẩn hóa thông tin khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa theo số điện thoại (Họ tên, ngày sinh, nơi ĐKKs, ...) tại bộ phận 1 cửa thành phố và 30 phường xã. Kết quả đã chuẩn hóa thông tin thuê bao hơn 400 trường hợp, đăng ký dịch vụ ký số hơn 600 thuê bao.

UBND thành phố đã triển khai công văn số 5685/UBND-KGVX ngày 11/4/2024 về việc phối hợp thực hiện chuyển đổi dịch vụ viễn thông 2G lên 4G trên địa bàn thành phố. Phối hợp với Viettel Đồng Nai tổ chức Lễ phát động đổi sim 2G thành 4G/5G và Lễ ký kết thúc đẩy chuyển đổi số giữa Viettel Đồng Nai và UBND phường Quyết Thắng vào ngày 10/5/2024.

6. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

6.1. Kết quả làm sạch dữ liệu của các đơn vị ban, ngành:

- Kết quả làm sạch CSDLQG, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”: Công an thành phố chủ động rà soát, xử lý các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu kịp thời phục vụ kết nối, tra cứu, khai thác dữ liệu dân cư giải quyết TTHC.

- Dữ liệu giáo dục: Cập nhật lịch sử cư trú cho học sinh phục vụ kỳ thi THPT 2023-2024: 10943/10943 (100%)

- Dữ liệu hộ tịch: tổ chức thực hiện Kế hoạch 15224/KH-UBND ngày 2/10/2023 của UBND thành phố về việc thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền tảng hệ thống CSDLQGvDC trên địa bàn thành phố Biên Hoà. Kết quả hoàn thành nhập dữ liệu hộ tịch vào CSDLQGvDC (sổ hộ tịch từ năm 1956 đến năm 2005): 397.249 dữ liệu (100%). Rà soát dữ liệu sai lệch giữa Dữ liệu bộ tư pháp và dữ liệu dân (3.808/4.706 (80.92%).

- Dữ liệu lao động, thương binh, xã hội: rà soát, làm sạch đối tượng hưởng lương hưu và bảo trợ xã hội 3.123/24.855 (đạt tỷ lệ 12.56%); rà soát, xác minh 100% đối tượng an sinh xã hội, gồm: 11.659 đối tượng bảo trợ xã hội; 2.794 đối tượng người có công; 504 đối tượng cục giảm nghèo.

- Dữ liệu ngành khác: Dữ liệu điện lực: 19.561/40.657 trường hợp (48.11%); Xác thực nhà mạng: 5428/5428 trường hợp (100%); dữ liệu BHXH KCN và BHXH tạm trú: 99.017/99.017 (100%),...

- Triển khai, thực hiện chia sẻ thông tin dữ liệu đất đai với ngành Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính với người sử dụng đất; dữ liệu đất đai với Phòng Quản lý đô thị thành phố Biên Hòa để cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng; khai thác thông tin CSDL quốc gia về dân cư theo Đề án 06.

6.2. Kết quả thực hiện chuẩn hóa dữ liệu:

- Triển khai Kế hoạch số 4471/KH-UBND ngày 26/3/2024 về thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng ban chuyên môn, UBND 30 phường xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa

đến năm 2025;

- Triển khai việc khai thác, sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử và phần mềm số hóa hồ sơ TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 06/12/2022 của Chính phủ (*Thông báo số 127/TB-UBND ngày 10/3/2023*); Ứng dụng tra cứu, khai thác thông tin từ CSDL quốc gia về dân cư trên hệ thống thông tin một cửa điện tử (*Văn bản số 2437/UBND-THNC ngày 02/02/2023*).

- Đối với dữ liệu hộ tịch:

+ Số hóa dữ liệu hộ tịch - giai đoạn 1 (từ năm 2016 - 2019): 95.000 trường hợp (100% đã chuyển số hoá lên cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử là **95.000** trường hợp để khai thác, sử dụng, cấp trích lục bản sao hộ tịch cho người dân theo đúng quy định);

+ Số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử - Giai đoạn 2 (2006-2015): 268.452 trường hợp (100% đã được lên hệ thống hộ tịch 158 ngày 01/3/2022).

+ Đối với dữ liệu hộ tịch từ năm 2019 đến nay: Không thực hiện số hóa do đã sử dụng phần mềm hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp, đã nhập dữ liệu hộ tịch trên phần mềm hộ tịch 55.941 trường hợp đăng ký khai sinh; 17011 trường hợp đăng ký khai tử; 21592 trường hợp đăng ký kết hôn.

+ Đối với dữ liệu hộ tịch từ 1956 - 2005: Tổ chức thực hiện Kế hoạch 15224/KH-UBND ngày 2/10/2023 của UBND thành phố về việc thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền tảng hệ thống CSDLQGvDC trên địa bàn thành phố Biên Hoà. Kết quả hoàn thành nhập dữ liệu hộ tịch vào CSDLQGvDC: 397.249 dữ liệu (100%).

- Đối với dữ liệu ngành giáo dục: Cập nhật thông tin cá nhân (học sinh, đội ngũ viên chức, người lao động) và xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư toàn ngành vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành GD-ĐT. Đến nay tỷ lệ học sinh đã hoàn thành việc cập nhật thông tin cá nhân đạt 98,53%; tỷ lệ thông tin cá nhân học sinh đã xác thực với CSDLQGvDC đạt 99,09%; tỷ lệ viên chức thông tin đã xác thực với CSDLQGvDC đạt 99,34%.

- Dữ liệu cư trú: số hoá hồ sơ thường trú sau 1/7/2021 là 47.207/59.140 hồ sơ (đạt tỷ lệ 79.8%)

- Dữ liệu đăng ký xe: Cập nhật, bổ sung thông tin chủ phương tiện đăng ký xe vào CSDLQG (tính đến ngày 10/6/2024) 193.467/349.149 trường hợp (đạt tỷ lệ 55.41%); đã cập nhật vào phần mềm đăng ký xe 181.149/316.519 trường hợp (đạt tỷ lệ 57.23%)

6.3. Về mặt hạ tầng, dữ liệu

*** Đối với các phòng, ban ngành, UBND cấp xã:**

Sử dụng Hệ thống một cửa điện tử tỉnh (Egov) do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai. CSDL, Hệ thống máy chủ đặt tại Trung tâm tích hợp CSDL tỉnh.

- Thực hiện thí điểm Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Biên Hòa (Trung tâm IOC thành phố Biên Hòa): do Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố phối hợp cùng đơn vị Viễn thông Đồng Nai quản lý, vận hành và điều hành Trung tâm IOC thành phố Biên Hòa;

- Triển khai, đẩy mạnh việc ứng dụng Hệ thống phần mềm Một cửa tỉnh, trong đó trọng tâm là việc triển khai giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến

một phần và toàn trình trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: <https://dichvucong.dongnai.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Thành ủy giao.

- Triển khai, khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành thuộc các lĩnh vực như: CSDL ngành Nội Vụ; CSDL ngành Tư pháp; CSDL ngày Lao động, Thương binh và Xã hội; CSDL ngành Tài nguyên và Môi trường; CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo; CSDL ngành Thanh tra...

- Sử dụng hệ thống mạng nội bộ (LAN); hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng và đường truyền internet phục vụ cho các ứng dụng phần mềm dùng chung để trao đổi, chia sẻ dữ liệu đáp ứng các yêu cầu về công tác chỉ đạo, điều hành chung của thành phố thông qua trực liên thông của tỉnh; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của thành phố Biên Hòa và 30 phường, xã.

- Triển khai các giải pháp về an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn thành phố Biên Hòa, 100% các phòng chuyên môn thành phố và UBND 30 phường, xã được triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc Bitdefender và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia (NCSC).

*** Đối với Công an thành phố:**

- Triển khai Công số 372/CATP-TM ngày 27/02/2024 về thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án số 501 về ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong hệ thống thống kê nhà nước của lực lượng CAND.

- Về trang thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ giải quyết các dịch vụ công trực tuyến: đã bố trí **75** máy tính, **53** máy in, **31** máy scan phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền (đã qua kiểm tra bảo mật an ninh) để đáp ứng nhu cầu công tác. Đã cài đặt các phần mềm chuyên ngành phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm bảo mật, bảo đảm an toàn cho hệ thống.

- Về hạ tầng đường truyền mạng phục vụ giải quyết các TTHC cho người dân, tổ chức: đảm bảo đường truyền mạng kết nối với các đơn vị để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú; căn cước công dân; quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; giao thông; PCCC. Hệ thống mạng hoạt động tương đối ổn định, tuy nhiên tốc độ đường truyền còn chậm, đôi lúc bị mất kết nối.

- Về triển khai phần mềm phục vụ 2 Dự án và Đề án 06: Phần mềm quản lý NNN và việt kiều đăng ký lưu trú; Phần mềm đăng ký xe mô tô; Phần mềm quản lý nhân hộ khẩu; Phần mềm quản lý thông tin CMND; Phần mềm CSDLQG về dân cư; Phần mềm kiểm soát thủ tục hành chính một cửa liên thông (phần mềm Egov).

- Triển khai Kế hoạch số 77/KH-CATP-QLHC ngày 11/03/2024 kiểm tra an ninh, an toàn thông tin và trang thiết bị thuộc 02 Dự án CSDLQGvDC, CCCD và Đề án 06 năm 2024; Kế hoạch số 49/KH-CATP-TM ngày 27/02/2024 v/v ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng phục vụ phát triển Chính quyền số trong Công an thành phố năm 2024. Triển

khai các văn bản kiểm tra chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật và nghiệp vụ mật mã, sản phẩm mật mã và tài liệu đi kèm triển khai 02 Dự án CSDLQGvDC, CCCD và Đề án 06 năm 2024 nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện kịp thời chấn chỉnh khi có sai phạm xảy ra, giảm thiểu nguy cơ gây mất an toàn, thông tin, lộ lọt dữ liệu. Công an thành phố phối hợp Phòng PA06 kiểm tra an ninh hệ thống máy tính trang cấp phục vụ 2 dự án CSDLQGvDC và cấp CCCD. Trong 6 tháng đầu năm: chưa phát hiện đơn vị nào cắm thiết bị khác vào hệ thống CSDL.

7. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án 06

7.1. Kết quả đề xuất, bố trí kinh phí triển khai Đề án 06

- Đã triển khai văn bản số 5394/STC-TCHCSN ngày 9/9/2022 của Sở Tài chính về việc nhu cầu kinh phí theo chuẩn 1.0 và đề xuất nhu cầu kinh phí triển khai đề án 06.

- Báo cáo 3506/TCKH-NS ngày 07/10/2022 về việc nhu cầu kinh phí triển khai Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa, gồm kinh phí đầu tư thành phần công nghệ thông tin triển khai Đề án 06: 7.976.000.000 đồng; kinh phí phục vụ triển khai Đề án 06: 1.160.000.000đ.

- Công an thành phố đã triển khai Thông báo số 50/TB-CATP-QLHC ngày 19/7/2023 về việc phân bổ kinh phí của UBND tỉnh Đồng Nai theo quy chuẩn 1.0. Trong năm 2024 Công an thành phố được phân bổ 728.000.000đ phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06 trong Công an thành phố Biên Hoà.

7.2. Về nhân lực

- Tổng số biến chế, số người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thành phố tính đến ngày 14/6/2024:

+ Tổng biên chế được giao: công chức: **194**, viên chức: **6.961** (giáo dục: **6.910**, khác: **51**)

+ Tổng số đang thực hiện: **186** công chức, **6.855** viên chức (giáo dục: **6.809**, khác: **46**).

- Triển khai 100% việc cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ Nội vụ (Hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức <https://dongnai.vnerp.vn/>).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: UBND thành phố Biên Hòa ban hành Kế hoạch số 1696/KH-UBND ngày 26/01/2024 về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVN năm 2024. Trong 6 tháng đầu năm 2024, cử 150 công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, cấp huyện, bồi dưỡng chức danh theo vị trí việc làm cấp xã.; tổ chức cho 692 cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thành phố và 30 phường, xã và các cơ sở giáo dục đã đăng ký tham gia tập huấn theo hình thức trực tuyến trên hệ thống website tại địa chỉ <https://sottdongnai.mobiedu.vn>); Đã triển khai **270** lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ công chức các đơn vị, phòng ban ngành trên địa bàn thành phố Biên Hoà tham gia tập huấn trực tuyến (MOOC) chuyên đề "**Nâng cao nhận thức Chuyển đổi số hỗ trợ triển khai Đề án 06**" từ ngày 27/5/2024: 228/270 cán bộ, công chức tham gia tập huấn.

- **Kinh phí cho đào tạo, đối tượng đào tạo:** chưa có phân bổ

- **Nhân lực cho triển khai Đề án 06:** đã bố trí 25 cán bộ thực hiện tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận 1 cửa Trung tâm HCC theo Quyết định 06/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh quy định số lượng định suất làm việc tại một cửa; Bố trí 01 cán bộ CNTT của văn phòng hỗ trợ quản lý máy móc thiết bị và hệ thống mạng, kịp thời xử lý các vấn đề thuộc hệ thống 1 cửa; Tại bộ phận một cửa cấp xã: 168 đồng chí, 100% đã được đào tạo trình độ tin học.

8. Đánh giá kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06

Triển khai Kế hoạch số 13794/KH-TCT06 ngày 07/9/2023 về triển khai thực hiện các Mô hình điểm của Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hoà. Thành phố Biên Hoà triển khai thực hiện 24 Mô hình điểm Đề án 06, trong đó đã triển khai thực hiện 14 Mô hình, còn 10 Mô hình đang chờ triển khai thực hiện khi có hướng dẫn của cấp trên.

* **Công an thành phố:** triển khai Kế hoạch số 300/KH-CATP-QLHC ngày 27/10/2023 về việc triển khai 08 mô hình điểm. Trong đó: 06 mô hình đã triển khai thực hiện; 02 mô hình chưa triển khai thực hiện (mô hình số 15 và 40)⁶

*** Phòng VH TT:**

- **Mô hình số 1:** Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu. Đang thực hiện theo lộ trình của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ. Kết quả:

+ Đã triển khai thực hiện 13/25 TTHC thiết yếu theo Đề án 06 trên DVC quốc gia (12/25 TTHC cấp tỉnh)

+ Đã triển khai 01/28 TTHC thiết yếu theo 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên DVC quốc gia; 03/28 TTHC chưa triển khai thực hiện; 24/28 TTHC thẩm quyền cấp tỉnh.

- **Mô hình điểm số 23:** Đảm bảo điều kiện công dân số của Đề án 06. Đã triển khai thực hiện chuẩn hóa thông tin cho khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa trên địa bàn thành phố Biên Hòa, phối hợp thực hiện chuyển đổi dịch vụ viễn thông 2G lên 4G trên địa bàn thành phố.

*** Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: mô hình số 36 về “Quản lý**

⁶ **Mô hình 9, 11:** mô hình quản lý lưu trú bằng ứng dụng ASM (Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ và cơ sở khám chữa bệnh). Thành phố Biên Hoà đã tạo 1864 tài khoản cho các cơ sở lưu trú (101 tài khoản đăng ký qua ứng dụng ASM); hướng dẫn cài đặt thiết bị quét mã QR cho 101/417 cơ sở lưu trú du lịch và 02 cơ sở khám chữa bệnh (Bệnh viện Âu Cơ và Bệnh viện Thánh Tâm); **Mô hình 10:** Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, đang triển khai thực hiện (Công văn số 744/CATP-QLHC ngày 12/4/2024); **Mô hình 16:** Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT. Công an thành phố đã triển khai thực hiện tại 05 cơ sở kinh doanh dịch vụ Cầm đồ. Hiệu quả của mô hình: xác định chính xác chủ thẻ CCCD; **Mô hình 15:** triển khai camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga đường sắt. Chưa triển khai; **Mô hình 23:** Đảm bảo điều kiện công dân số. Toàn thành phố đã kích hoạt 571.257 trường hợp tài khoản định danh điện tử mức 2 (đạt 88.66%); chuẩn hóa thông tin thuê bao hơn 400 trường hợp, đăng ký dịch vụ ký số hơn 600 thuê bao; **Mô hình 29:** Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID. Công an thành phố triển khai tiếp nhận 100% tin báo, tố giác tội phạm, phản ánh kiến nghị tình hình ANTT qua ứng dụng VNeID (Công văn số 289/CATP-QLHC ngày 13/5/2024). Kết quả tiếp nhận tin báo (từ 10/5/2024 đến ngày 10/6/2024): 52 tin (VNeID: 2 tin); **Mô hình 40:** Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Chưa thực hiện.

chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID”. Đã triển khai Kế hoạch số 6632/KH-UBND ngày 02/5/2024 về thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2024; Tính đến 10/6/2024 đã có 3584/25140 đối tượng ASXH mở tài khoản ngân hàng.

* **Phòng Y tế:** triển khai thực hiện **Mô hình số 6** “Khám chữa bệnh sử dụng CCCD và VNeID”. *Đang triển khai thực hiện.*

* **Phòng Giáo dục và Đào tạo:** triển khai **Mô hình 32** “Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...” bằng hệ thống quản lý học đường SSC. *Chờ hướng dẫn thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo.*

9. Công tác tuyên truyền Đề án 06

- Nội dung: Thông tư 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều về đăng ký, quản lý cư trú; Tiện ích của Đề án 06 và ứng dụng VNeID; sử dụng tiện ích “Hỗ trợ tin báo, tố giác tội phạm trực tuyến”, phản ánh kiến nghị ANTT trên ứng dụng VNeID; tuyên truyền công tác phòng ngừa trẻ em và người chưa thành niên làm trái pháp luật gắn với ứng dụng tiện ích của VNeID; các đối tượng, sản phẩm vay an sinh xã hội; các phương thức, thủ đoạn lừa đảo cài đặt ứng dụng VNeID để chiếm đoạt tài sản; 10 điểm mới trong Luật Căn cước; triển khai chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng ASXH;...

- Hình thức: Tuyên truyền bằng trang Zalo Official của đơn vị, nhóm zalo của cơ sở; qua loa đài, mạng xã hội; xây dựng và phát bản tin trên Trung tâm phát thanh hàng ngày (02 lần/ngày vào buổi sáng, buổi chiều); tuyên truyền bằng clip, pano, áp phích tại bộ phận 1 cửa các cấp,...

- Phối hợp nhân viên Bưu điện và ngân hàng Nam Á tăng cường tuyên truyền tại các điểm chi trả ASXH.

- Kết quả: Tổ chức phát động phong trào phòng ngừa trẻ em và người chưa thành niên làm trái pháp luật gắn với ứng dụng tiện ích của VneID tại phường Tân Mai. Đẩy mạnh tuyên truyền về Luật Căn cước, định danh và xác thực điện tử: 208.484 lượt công dân tại Trung tâm hành chính công và Công an 30 phường xã; lắp đặt pano tuyên truyền định danh điện tử (VneID) tại trụ sở Công an thành phố, phát thanh của 30 đơn vị cấp xã, 31 trang zalo của Công an thành phố (1 Công an thành phố và 30 Công an cấp xã), 231 nhóm zalo các cấp, các buổi sinh hoạt tổ nhân dân, đăng video tuyên truyền trên bảng điện tử tại trung tâm hành chính công Biên Hòa và bộ phận 1 cửa các cấp, ... Tổ chức tuyên truyền 200 lượt đối tượng có công thực hiện chi trả không dùng tiền mặt.

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hòa

+ Xây dựng chuyên mục “ĐỀ ÁN 06” trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hòa để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân.

+ Thường xuyên đăng tải các tin, bài viết liên quan đến công tác triển khai, thực hiện đề án 06 của thành phố, phường xã (Trong 6 tháng đầu năm 2024 đăng: 77 tin, bài).

10. Về Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia

UBND thành phố đã triển khai thực hiện văn bản số 1368/UBND-THNC ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm đến các đơn vị, phòng ban, địa phương trên địa bàn thành phố; Ban hành Kế hoạch 2016/KH-UBND ngày 31/01/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hoà năm 2024, trong đó đã triển khai thực hiện 05 nhiệm vụ về thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

Tổ công tác Đề án 06 thành phố luôn chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 theo Quyết định 06/CP ngày 06/01/2022, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 theo lộ trình, đảm bảo đúng tiến độ. Xác định vai trò quan trọng của Đề án 06 trong thực hiện chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý công việc của cán bộ công chức, viên chức, đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Thành phố Biên Hoà cơ bản đã hoàn thành một số nhiệm vụ trọng tâm triển khai Đề án 06: nâng cao tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ DVC trực tuyến, đặc biệt là 53 dịch vụ công thiết yếu 81.230/82.477 hồ sơ (tỷ lệ 98.49%); đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ kích hoạt định danh điện tử toàn thành phố là 88.66%; đảm bảo công tác số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của từng lĩnh vực tiếp nhận sau 1/7/2022; tập trung triển khai các Mô hình điểm Đề án 06 đủ điều kiện trên địa bàn thành phố; đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ khai thác, kết nối CSDL chuyên ngành,...

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn tồn tại khó khăn, vướng mắc: công tác triển khai thực hiện Đề án 06 của các đơn vị chưa hiệu quả; cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, đường truyền chậm, chưa ổn định; triển khai ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt vẫn còn vướng mắc trong quá trình thực hiện (chưa có hướng dẫn về biên lai điện tử mức 2); chưa bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở hạ tầng phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm (số hóa, mô hình điểm, DVC trực tuyến,...).

3. Kiến nghị đề xuất

- Hoàn thiện phần mềm Egov khắc phục các lỗi đính kèm file (dung lượng lớn, yêu cầu file pdf,...) và hệ thống Quản lý lưu trữ điện tử thường xuyên bị lỗi đính kèm file, chức năng “nhận dạng tự động” hoạt động không hiệu quả, cán bộ phải nhập thủ công.

- Thống nhất công tác thống kê, báo cáo kết quả thực hiện 2 thủ tục hồ sơ liên thông “Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường

trú - Trợ cấp mai táng phí”.

- Đề xuất kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 ở địa phương: kinh phí mua sắm thiết bị quét mã QR phục vụ triển khai Mô hình điểm Đề án 06, kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, kinh phí trang bị cơ sở hạ tầng (hệ thống máy tính, mạng Internet, phần mềm,...) phục vụ thực hiện Dịch vụ công trực tuyến, công tác số hoá hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và hồ sơ tài liệu, kết nối chia sẻ dữ liệu trong và ngoài ngành.

- Bố trí cán bộ thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, trong đó tập trung các đơn vị chủ chốt: Công an thành phố - cơ quan thường trực tham mưu cho Tổ công tác Đề án 06 thành phố; Phòng Văn hoá – Thông tin chủ trì thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, triển khai Mô hình điểm, DVC trực tuyến, xây dựng hệ thống CNTT đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của toàn thành phố.

- Bổ sung nhân lực, trang bị USB token phục vụ công tác số hoá hồ sơ, tài liệu; công tác tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính – dịch vụ công trực tuyến của các đơn vị.

- Mở các lớp đào tạo, tập huấn thường xuyên nâng cao nhận thức cán bộ công chức trong triển khai thực hiện Đề án 06.

- Đề xuất bố trí bộ phận kịp thời giải đáp khó khăn vướng mắc, bảo trì trang thiết bị, đường truyền mạng thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 (tiếp nhận, giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, số hoá, ...).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh (*Thông báo số 104/TB-UBND ngày 15/02/2024; Thông báo số 122/TB-UBND ngày 04/3/2024*) và Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 31/01/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hoà năm 2024.

2. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ các văn bản trên xác định rõ trách nhiệm trong triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động triển khai và tham mưu cấp có thẩm quyền các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện, *tránh tư duy xem việc thực hiện Đề án 06 là của riêng ngành Công an.*

3. Văn phòng UBND-HĐND thành phố chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban ngành tiếp tục kiểm tra, rà soát lại tất cả những bộ thủ tục hành chính, nhất là các quy trình, thủ tục hành chính liên thông.

Tăng cường theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ các cơ quan, ban ngành thực hiện hiệu quả, nâng cao tỷ lệ DVC trực tuyến và 53 DVC thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2023 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch rà soát hệ thống CNTT toàn thành phố, đề xuất nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính được thông suốt, ổn định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06 theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCĐ06ĐN.

- Chủ động xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND 30 phường xã sớm hoàn thành việc xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền Đề án 06 (cấp Căn cước, tiện ích của ứng dụng VneID; DVC trực tuyến; gửi PAKN về tình hình ANTT,...), các thủ đoạn lừa đảo,...

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ động phối hợp với các đơn vị rà soát, đề xuất mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ thực hiện Đề án 06, đảm bảo có đủ cơ sở hạ tầng CNTT trong kết nối đồng bộ với CSDLvDC và thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

6. Công an thành phố:

- Thường xuyên duy trì công tác làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Cập nhật, làm sạch thông tin chủ phương tiện. Cập nhật, làm sạch dữ liệu chuyên ngành (hộ tịch, an sinh xã hội, đoàn hội,...)

- Tăng cường công tác cấp CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử mức

2.

7. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

8. Các phòng, ban ngành chuyên môn và địa phương tiếp tục làm sạch dữ liệu chuyên ngành: hộ tịch, đất đai, thuế, bảo hiểm, giáo dục, y tế, lao động việc làm,... theo đúng tiến độ.

Trên đây là kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa trong 6 tháng đầu năm 2024, Tổ công tác Đề án 06 thành phố báo cáo BCD Đề án 06 tỉnh./. ✍

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (báo cáo);
- Thường trực thành ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các phó CT UBND TP (theo dõi);
- Văn phòng HĐND-UBND thành phố (để theo dõi);
- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 TP (theo dõi);
- Các Phòng, ban, ngành thành phố (thực hiện);
- UBND 30 phường xã (thực hiện);
- Lưu: VT, TCT06 (CATP).



TỔ TRƯỞNG
CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Đỗ Khôi Nguyên